

Số: /BC-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Đề án “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn huyện Bình Sơn” giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 195/KH-UBND, ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sơ kết 03 năm thực hiện Đề án “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2021 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH

Bình Sơn là huyện nằm ở cửa ngõ phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi, diện tích tự nhiên 466,78 km², phía Bắc tiếp giáp với huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, phía Nam tiếp giáp với huyện Sơn Tịnh và thành phố Quảng Ngãi, phía Tây giáp với huyện Trà Bồng và phía Đông tiếp giáp với Biển Đông; trên địa bàn có Khu Kinh tế Dung Quất, các cảng biển, nhiều công ty, doanh nghiệp đầu tư xây dựng, phát triển công nghiệp như: Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Công ty Doosan Vina, Nhà máy thép Hòa phát... Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện có lúc diễn biến phức tạp, thanh thiếu niên phạm pháp có dấu hiệu gia tăng, tập trung chủ yếu ở các loại tội phạm như trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, đánh bạc, các tội về ma túy, ..., chính vì vậy, số lượng người chấp hành án phạt tù tha về những năm gần đây có nhiều biến động tăng, mặc khác một số đối tượng sau khi chấp hành xong án phạt tù (CHXAPT) trở về địa phương, nhất là đối tượng hình sự thường lười lao động, thích hưởng thụ, không chủ động tìm kiếm việc làm để ổn định cuộc sống mà tụ tập ăn chơi, tham gia vào các tệ nạn (cờ bạc, ma túy) dễ tái phạm và vi phạm pháp luật dẫn đến công tác quản lý và tổ chức tái hòa nhập cộng đồng (THNCĐ) gặp nhiều khó khăn, thách thức.

** Tình hình chung về công tác THNCĐ trong kỳ báo cáo:*

- Số đang quản lý 462 đối tượng (năm 2021: 127 đối tượng; năm 2022: 168 đối tượng; năm 2023: 167 đối tượng).

- Tái phạm tội và vi phạm pháp luật: 23 đối tượng (năm 2021: 04 đối tượng; năm 2022: 10 đối tượng; năm 2023: 09 đối tượng), trong đó xử lý hình sự 22 đối tượng; xử lý hành chính 01 đối tượng (năm 2022).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt thực hiện

Trên cơ sở các nội dung văn bản chỉ đạo của cấp trên (Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật

thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Đề án “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2021- 2025 (Viết tắt là Quyết định 428/QĐ-UBND); Kế hoạch số 5733/KHPH-CAT-SLĐTBXH, ngày 31/12/2021 của Công an tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và xã hội về phối hợp thực hiện biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;...); UBND huyện đã ban hành 01 kế hoạch¹; 01 Công văn²; 02 báo cáo³; Công an huyện - Cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND đã ban hành 03 kế hoạch⁴

Việc phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương giúp UBND thực hiện Đề án: UBND huyện thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai, tập huấn và tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong toàn thể cán bộ và Nhân dân trên địa bàn huyện các nội dung liên quan đến công tác THNCĐ; trong đó, giao Trưởng Công an huyện chỉ đạo Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai tập huấn và kiểm tra, hướng dẫn cho cán bộ, chiến sỹ, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật trong công tác quản lý các đối tượng chấp hành xong án phạt tù. Bên cạnh đó, các ban, ngành chức năng, các hội đoàn thể thường xuyên phối hợp, quán triệt cho cán bộ, hội viên tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến các kiến thức pháp luật để nâng cao nhận thức, hiểu biết của quần chúng Nhân dân về công tác bảo đảm THNCĐ đối với người CHXAPT, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức phòng ngừa tội phạm, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Đánh giá nội dung, tiến độ triển khai thực hiện Đề án

* **Về mục tiêu:** Trong 03 năm thực hiện Đề án, cơ bản hoàn thành được những mục tiêu đề ra; đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ, Nhân dân trên địa bàn huyện về các nội dung của Đề án, hiểu rõ hơn về các cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với người CHXAPT, các biện pháp chuẩn bị THNCĐ cho các phạm nhân và các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội tích cực tham gia thực hiện công tác quản lý, giáo

¹ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 24/6/2021 về triển khai thực hiện Đề án “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn huyện Bình Sơn” giai đoạn 2021- 2025 (gọi tắt là Kế hoạch số 72/KH-UBND).

² Công văn số 2642/UBND ngày 09/9/2022 về việc triển khai một số nội dung công tác đặc xá năm 2022

³ Báo cáo số 474/BC-UBND ngày 26/9/2022 về kết quả triển khai thực hiện Đề án “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn huyện Bình Sơn” giai đoạn 2021 - 2025 phục vụ UBND tỉnh kiểm tra; Báo cáo số 663/BC-UBND ngày 12/12/2022 về kết quả thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng năm 2022

⁴ Kế hoạch số 779/KH-CAH(HTTP), ngày 14/5/2021 về việc triển khai thực hiện Đề án “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn huyện Bình Sơn” giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 2272/KH-CAH(HTTP) ngày 10/10/2022 về điều tra, đánh giá tình hình người chấp hành xong án phạt tù về địa phương cư trú; Kế hoạch số 3717/KH-CAH(HTTP) ngày 26/10/2023 về triển khai thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tin dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù

dục, cải tạo và giúp đỡ phạm nhân sắp CHXAPT, người CHXAPT, người được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện, góp phần xóa bỏ mặc cảm, lối lầm, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống và thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện Đề án.

*** Về chỉ tiêu:**

- 100% số người CHXAPT về địa phương được tiếp nhận và thực hiện quy trình tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ, đạt tỷ lệ 100%.

- 100% số người CHXAPT về địa phương được tư vấn, trợ giúp về pháp lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý và cấp các giấy tờ liên quan đến cá nhân, đạt tỷ lệ 100%.

- 100% xã, thị trấn có người CHXAPT về cư trú tổ chức tuyên truyền về công tác tái hòa nhập cộng đồng, đạt tỷ lệ 100%.

- Từ 20% - 25% số người CHXAPT được bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp phù hợp với sức khỏe, thị trường lao động; từ 15% - 20% số CHXAPT được giới thiệu có việc làm ổn định. Chỉ tiêu này không đạt vì không có trường hợp nào xin học nghề, đa số là tự kiếm việc làm theo nguyện vọng của cá nhân.

- 10% - 20% số người CHXAPT về địa phương được vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện ở địa phương để tạo việc làm, sản xuất kinh doanh ổn định cuộc sống, đạt tỷ lệ 90%. (04 người được vay vốn)

- Tỷ lệ người CHXAPT tái phạm tội và vi phạm pháp luật hằng năm dưới 2,5%, phấn đấu đến năm 2025 giảm xuống còn 2%. (chỉ tiêu này không đạt; trong 03 năm có 23 đối tượng tái phạm tội và vi phạm pháp luật (năm 2021: 04/127 đối tượng chiếm tỷ lệ 3,1%; năm 2022: 10/168 đối tượng chiếm tỷ lệ 5,9%; năm 2023: 09/167 đối tượng chiếm tỷ lệ 5,38%), trong đó xử lý hình sự 22 đối tượng; xử lý hành chính 01 đối tượng.

- 20% - 30% xã, thị trấn có người CHXAPT về cư trú, xây dựng được các mô hình về quản lý, giáo dục, giúp đỡ người CHXAPT THNCĐ và duy trì các mô hình hoạt động hiệu quả. Chỉ tiêu này không đạt vì hiện nay trên địa bàn huyện chủ yếu xuất hiện các mô hình tự giác; cá nhân tự bản thân phấn đấu thực hiện phát triển kinh tế để ổn định cuộc sống.

- 100% phạm nhân chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện, được giáo dục, tư vấn trang bị kiến thức về pháp luật, kỹ năng tìm kiếm việc làm, đạt tỷ lệ 100%.

* Đánh giá cụ thể việc thực hiện các nội dung, biện pháp đã đề ra theo Mục IV Phần thứ hai của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, địa phương được phân công: Cơ bản các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương đều thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức năng của mình. Tuy nhiên; xã, thị trấn có người CHXAPT về cư trú, chưa xây dựng được các mô hình về quản lý, giáo dục, giúp đỡ người CHXAPT THNCĐ.

* Đánh giá trách nhiệm cụ thể của các ngành, địa phương theo Mục II Phần thứ ba của Đề án: Nhìn chung, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền

địa phương cơ bản đều thực hiện tốt công tác theo chức năng nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, công tác phối hợp, chủ động, tích cực tham mưu và tổ chức thực hiện của một số cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế, xem đây là nhiệm vụ của ngành Công an.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Hằng năm, UBND huyện đều xây dựng các Chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân; trong đó, kêu gọi, vận động quần chúng Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về THAHS và THNCĐ. Nhìn chung các phòng, ban, ngành chức năng của huyện đã tích cực tuyên truyền về việc thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người chấp hành xong hình phạt tù về địa phương để nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân, không có các hành động kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người CHXHPT, xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và toàn thể Nhân dân, qua đó tích cực quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ họ sớm ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm.

- UBND huyện đã chỉ đạo Công an huyện đã phối hợp với Trung tâm TT-VH-TT huyện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các chủ trương, chính sách của địa phương về công tác tái hòa nhập cộng đồng. Trên cơ sở đó, UBND xã, thị trấn chỉ đạo Đài truyền thanh địa phương tăng cường tuyên truyền các thông tin về công tác hòa nhập cộng đồng theo đúng quy định tại Điều 9, Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, kết quả:

+ Phòng Tư pháp: Phối hợp với các Trung tâm giáo dục pháp lý để tư vấn pháp lý, hỗ trợ pháp lý, giáo dục pháp luật cho người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

+ Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao: Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên sóng phát thanh của Đài Truyền thanh huyện về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chính sách của địa phương về công tác tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù về địa phương, theo đó đã xây dựng 90 tin bài tuyên truyền.

+ UBND các xã, thị trấn chỉ đạo Công an xã, thị trấn thường xuyên tổ chức các buổi gặp mặt để phổ biến pháp luật thông qua các buổi phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đồng thời nắm bắt được tâm tư nguyện vọng, những khó khăn, vướng mắc của số đối tượng CHXHPT, từ đó có những biện pháp phù hợp để giúp đỡ họ tìm kiếm việc làm, xóa bỏ mặc cảm, tự ti, tái hòa nhập cộng đồng, theo đó đã tổ chức 240 lượt tuyên truyền với hơn 12500 người tham dự.

4. Công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù trở về cư trú tại địa phương

- Tất cả người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương đều được tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, hỗ trợ các thủ tục pháp lý và cấp lại các giấy tờ khi có yêu cầu.

- UBND huyện chỉ đạo UBND xã, thị trấn, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội trên địa bàn huyện thực hiện công tác tiếp nhận, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người CHXHPT về cư trú ở địa phương theo quy định pháp luật, chỉ đạo Công an huyện hướng dẫn nghiệp vụ cho Công an các xã, thị trấn trực tiếp tham mưu UBND xã, thị trấn tiến hành công tác tiếp nhận, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người CHXHPT. Qua đó, mở hồ sơ ĐTCB “Hệ loại đối tượng trong diện cần tổ chức THNCĐ” nhằm tiến hành nghiên cứu, thu thập thông tin, tài liệu, tình hình có liên quan đến người chấp hành xong án phạt tù chưa xóa án tích trên toàn địa bàn từ đó tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình làm cơ sở đề ra những chủ trương, giải pháp quản lý, giáo dục, tạo điều kiện giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng, theo đó Công an các xã, thị trấn đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền ở cơ sở trong việc tạo mọi điều kiện thuận lợi cho số người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương nhằm ổn định đời sống, xóa bỏ mặc cảm, kỳ thị, tích cực học tập, lao động để trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời tiến hành lập các loại sổ sách theo dõi, quản lý và thường xuyên động viên, giáo dục, phân công người, đoàn thể, tổ chức giúp đỡ các đối tượng trên nhằm không để tái phạm trở lại.

- Khi người chấp hành xong án phạt tù ở các Trại giam, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ về trình diện tại địa phương, Công an các xã, thị trấn đều thực hiện tốt công tác tiếp nhận, kiểm tra giấy chứng nhận CHXHPT, lập hồ sơ quản lý và cho họ cam đoan không tái phạm, yêu cầu họ chấp hành các nghĩa vụ về bồi thường thiệt hại theo Bản án của Tòa án và các quy định của địa phương. Đồng thời hướng dẫn họ làm các thủ tục cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

5. Công tác tổ chức đào tạo nghề, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù về địa phương; quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện về vật chất, tinh thần cho người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ổn định cuộc sống

UBND huyện chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện chủ trì, phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn, Ngân hàng chính sách xã hội huyện và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện để tổ chức đào tạo dạy nghề, giới thiệu việc làm, tiếp nhận người đang người chấp hành xong án phạt tù về địa phương vào làm việc trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh để ổn định cuộc sống. Đồng thời, cũng thường xuyên lồng ghép các kiến thức về pháp luật vào trong các buổi đào tạo dạy nghề để giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tuy nhiên do họ còn mặc cảm với xã hội nên việc giới thiệu họ đến các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, phần lớn họ tự tìm kiếm việc làm.

6. Công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, cá nhân điển hình về tái hòa nhập cộng đồng

Qua thực tiễn, chính quyền địa phương ở cơ sở lồng ghép các mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để tuyên truyền, quản lý, cảm hóa, giáo dục đối với người chấp hành xong án phạt tù về địa phương. Vận dụng một số mô hình, tổ tự quản hoạt động đạt hiệu quả cao để tuyên truyền, như: “*Quản*

lý, giáo dục, giúp đỡ người hoàn lương”, “*Quy hoàn lương*”, “*Nói chuyện người thân, gia đình người vi phạm pháp luật*”, qua đó xuất hiện nhiều gương điển hình tiêu biểu về tái hòa nhập cộng đồng, như anh Đào Chí Thời, ở thôn An Phong, xã Bình Mỹ; anh Nguyễn Tấn Phát, ở thôn Phú Long 2, xã Bình Phước sau khi chấp hành xong án phạt tù, các anh đã trở về trình diện với chính quyền địa phương và nỗ lực phấn đấu, thực hiện tốt các quy định của địa phương, làm ăn kinh tế phát triển, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

7. Việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các cơ sở, tổ chức, các nhân sản xuất kinh doanh tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn, dạy nghề, giới thiệu việc làm, giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

Tích cực thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia hoạt động tư vấn, dạy nghề, giới thiệu việc làm và tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù vào làm việc. Tuy nhiên, kết quả mang lại chưa đạt yêu cầu.

8. Đánh giá các biện pháp hỗ trợ hoạt động tái hòa nhập cộng đồng (cho vay vốn, thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện, hướng dẫn kỹ thuật, liên kết sản xuất...): Nhiều địa phương đã phối hợp với các tổ chức tín dụng cho các hộ gia đình có người chấp hành xong án phạt tù vay vốn để sản xuất, kinh doanh, cải thiện kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống. Đã bước đầu thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Trong thời gian qua đã giải quyết cho vay vốn 04 trường hợp với tổng số tiền được vay 220.000.000^d (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm: Các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác THNCĐ đã được triển khai nghiêm túc mang lại hiệu quả cao; nhìn chung, việc tổ chức thực hiện công tác THNCĐ tại địa phương trong thời gian qua được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo quy định từ khâu tổ chức triển khai thực hiện luật, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về thi hành án hình sự, đến khâu tiếp nhận số đối tượng tù tha về trở về địa phương. Do đó, trong thời gian qua, người chấp hành xong án phạt tù tại địa phương đã thực hiện tốt các nghĩa vụ của mình, ổn định cuộc sống, tích cực khắc phục các thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, ăn năn, hối cải về lỗi lầm của bản thân; Công an các xã, thị trấn đã làm tốt chức năng tham mưu giúp Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc tổ chức tốt công tác quản lý số đối tượng này.

- UBND các xã, thị trấn cùng các ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp cùng với gia đình người CHXHPT để quản lý, theo dõi, giám sát số đối tượng CHXHPT, hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ tìm kiếm việc làm phù hợp, ổn định cuộc sống, xóa bỏ mặc cảm, tự tin, tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người chấp hành xong án phạt tù trở về tái hòa nhập cộng đồng còn có những hạn chế:

+ Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật hoạt động kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn không phải ngành luật, nên chất lượng các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật hiệu quả chưa cao.

+ Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị khi tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật có lúc, có việc còn chưa chặt chẽ dẫn đến hiệu quả thấp. Hình thức, nội dung tuyên truyền chưa đa dạng.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác THNCĐ, chưa phát huy hết vai trò, chức năng của mình để nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án THNCĐ của huyện.

- Sự phối kết hợp giữa các đoàn thể, tổ chức xã hội với lực lượng Công an trong việc giám sát, cảm hóa, giáo dục người làm lỗi nói chung và người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương nói riêng còn yếu, cá biệt còn giao khoán cho lực lượng Công an, dẫn đến hiệu quả công tác không cao, chưa huy động được cả hệ thống chính trị ở cơ sở tham gia vào công tác này.

- Việc vận động các tầng lớp Nhân dân, cá nhân doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh... tạo điều kiện giúp đỡ người CHXAPT chưa được sâu rộng, nên trong thời gian qua chưa có nhiều cá nhân, tấm gương hoàn lương tiêu biểu và những mô hình tiêu biểu, tiên tiến.

3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương chưa được chú trọng, kịp thời, còn có biểu hiện giao khoán cho lực lượng Công an, dẫn đến hiệu quả chưa cao trong việc thực hiện Đề án.

- Một số đối tượng CHXAPT trở về địa phương chưa tu chí làm ăn, đa phần có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp; có lối sống buông thả, thích hưởng thụ dẫn đến số tái phạm tội vẫn còn tỷ lệ cao.

4. Phương hướng, giải pháp khắc phục trong thời gian tới

- Tiếp tục công tác quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật THAHS năm 2019, Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự về Tái hòa nhập cộng đồng và các Thông tư hướng dẫn về công tác THNCĐ; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 428/QĐ-UBND.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ cấp xã đến cấp tỉnh trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh phối kết hợp với các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn huyện tạo điều kiện tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người CHXAPT giúp họ sớm ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

- Công an cấp xã tăng cường phối kết hợp với đoàn thể trong việc tham mưu với UBND xã tổ chức hiệu quả các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng, góp phần hạn chế tỷ lệ tái vi phạm pháp luật

- Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện giao tại Kế hoạch số 72/KH-UBND.

IV. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Những khó khăn, vướng mắc

- Ý thức tìm hiểu pháp luật của quần chúng Nhân dân còn chưa sâu rộng, công tác phối kết hợp trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số địa phương còn chưa thường xuyên, chặt chẽ; một số công ty, doanh nghiệp chưa có sự phối kết hợp để tạo điều kiện giúp đỡ người CHXAPT có việc làm ổn định cuộc sống, vẫn có tâm lý e ngại đối với những người làm lỡ, vi phạm pháp luật.

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án còn hạn chế.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Kiến nghị với UBND tỉnh:

- Bố trí kinh phí hỗ trợ cho cấp huyện và cấp xã để thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

3.2. Kiến nghị với Công an tỉnh

- Tăng cường hướng dẫn cho UBND huyện, Công an huyện Đề án của UBND tỉnh, đặc biệt tham mưu hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5151/UBND-NC ngày 13/10/2023 về việc triển khai Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác THAHS và THNCĐ.

- Ban hành các loại hồ sơ, biểu mẫu, sổ sách phục vụ cho công tác THNCĐ.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Đề án “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn huyện Bình Sơn” giai đoạn 2021- 2025. UBND huyện Bình Sơn kính báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) theo dõi, tập hợp, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
- Công an tỉnh (qua Phòng PV01, PC10);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Công an huyện;
- Các phòng, ban, hội đoàn thể huyện;
- VP HĐND & UBND: CVP, PCVP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tường Duy